

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BÐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 19-6-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BÐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu – Cán bộ hưu trí
2. Ông Phạm Thành Nghĩa – Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Điện Ánh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BÐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

TẠ THÀNH Đ, (tên gọi khác: Đề em; giới tính: Nam), sinh năm 1993 tại thị xã AN, tỉnh BÐ; nơi cư trú: Khu phố Tân Hoà, phường Nhơn Hoà, thị xã AN, tỉnh BÐ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Tạ Văn H, sinh năm 1969, mẹ: Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1968; vợ: Trương Thị Ngọc Ph, sinh năm 1993; con: 01 đứa, sinh năm 2011; tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 19/11/2016, Toà án nhân dân thị xã AN, tỉnh BÐ xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, chấp hành xong ngày 23/5/2018.

- Ngày 22/11/2019, Toà án nhân dân thị xã AN, tỉnh BÐ xử phạt 03 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành án tại Trại giam Kim Sơn, chấp hành xong ngày 29/01/2022.

Tiền sự: không;

Về nhân thân: Ngày 22/11/2011, Toà án nhân dân huyện AN, BÐ xử phạt 06

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/9/2022 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phù Cát; có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thy Thu Ph, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD; vắng mặt.

2. Chị Tăng Thị Mỹ Q, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã AN, tỉnh BD; vắng mặt.

3. Anh Trần Văn A, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD; vắng mặt.

4. Ông Đinh Duy Ch, sinh năm 1965; nơi cư trú: Thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD; vắng mặt.

5. Chị Nguyễn Thị Hải Ph, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố Trung Tín 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh BD; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 12/9/2022, TẠ THÀNH Đ, sinh năm 1993 trú khu phố Tân Hoà, phường Nhơn Hoà, thị xã AN, tỉnh BD cùng bạn gái là Nguyễn Thy Thu Ph, sinh năm 1992 trú thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD đến thuê phòng 304 khách sạn KyLe ở thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD do ông Trần Văn A, sinh năm 1970 trú thôn Quảng Tín, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD làm chủ để ở lưu trú. Đến sáng ngày 13/9/2022, Đô đến nhà của Phụng lấy hộp giấy màu cam bên trong có 01 cái nỏ thủy tinh, 01 cái ống hút, 02 cái quẹt ga do Đô cất giấu rồi mang đến cất giấu tại phòng 304. Đến trưa cùng ngày, 01 người thanh niên không rõ nhân thân, lai lịch tại phòng 207 khách sạn KyLe hỏi Đô về dịch vụ gọi gái nhưng Đô không biết và người này rủ Đô sử dụng ma túy, nếu được thì giới thiệu để người này bán ma túy, Đô đồng ý và lên phòng 304 lấy nỏ thủy tinh mang xuống phòng 207 để sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Đô mang nỏ thủy tinh bên trong còn ma túy đá và 01 ít ma túy khay được gói bằng tờ tiền 5.000 đồng được người thanh niên này cho đem về phòng 304 cất giấu. Sau đó, Đô và Phụng về nhà nhưng không trả phòng. Đến chiều ngày 14/9/2022, Đô và Phụng đi chuộc lại điện thoại di động hiệu SamSung của Tăng Thị Mỹ Q, sinh năm 1990 trú thôn Đông Bình, xã Nhơn Thọ, thị xã AN, tỉnh BD đã cầm cố trước đó. Khoảng 22 giờ cùng ngày, Đô và Phụng về phòng 304 và Phụng gọi Quang đến khách sạn để mở khoá điện thoại SamSung. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đô rủ Phụng sử dụng ma túy và dùng bật lửa để nấu ma túy trong nỏ thủy tinh để sử dụng và đưa cho Phụng để cùng sử dụng. Sau đó, Quang đến khách sạn vào phòng 304 mở khoá mật khẩu điện thoại SamSung không được

nên cũng đến sử dụng ma túy rồi về thuê phòng 206 để ở, còn Đô và Phụng nằm nghỉ. Sau đó, Đô tiếp tục lấy ma túy khay trong tờ tiền 5.000 đồng để sử dụng và đưa Phụng cùng sử dụng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, Công an huyện TP phối hợp Công an xã Phước Lộc kiểm tra phòng 304 khách sạn KyLe thì phát hiện Đô và Phụng có biểu hiện nghi vấn nên đưa Đô và Phụng về trụ sở để làm việc và thu giữ, niêm phong toàn bộ tang vật phục vụ công tác điều tra, xác minh.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã tạm giữ:

- 01 bì thư dán kín niêm phong, bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 gói bằng tờ tiền giấy loại 5.000 đồng và 01 nổ thủy tinh hình móc câu còn lại sau giám định; 0,1017gam mẫu A1 và 0,1294gam mẫu A2 còn lại sau giám định,
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh lam,
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03,
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển kiểm soát 77G1-446.48,
- 01 điện thoại di động hiệu Realme S1000, bị nứt kính góc trên bên phải mặt trước,
- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu đen,
- 01 chai nhựa trên vỏ có chữ Sting, có nắp đậy màu trắng đã đục 02 lỗ,
- 01 cái quẹt ga đã bị tháo đầu, tại ống dẫn ga gắn 01 đoạn ống bằng kim loại,
- 01 cái quẹt ga vỏ màu vàng,
- 01 hộp giấy màu cam.

Tại kết luận giám định số 365/KL-KTHS ngày 19/9/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BD kết luận:

- Chất bột đựng bên trong 01 (một) gói bằng tờ tiền giấy loại 5.000 đồng (ký hiệu A1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1755 gam là (loại): Ketamine,
- Chất bám dính bên trong 01 (một) nổ thủy tinh hình móc câu (ký hiệu A2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2063gam là (loại): Methamphetamine (Bút lục số 55).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với TẠ THÀNH Đ, Nguyễn Thy Thu Ph, Tăng Thị Mỹ Q như sau:

- TẠ THÀNH Đ dương tính với chất ma túy loại Ketamine, MDMA và Methamphetamine,
- Nguyễn Thy Thu Ph dương tính với Methamphetamine và Ketamine,
- Tăng Thị Mỹ Q dương tính với Methamphetamine và MDMA (43-45).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP đã xử lý vật chứng, trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 vỏ màu xanh lam cho Nguyễn Thy Thu Ph, 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A03 cho Tăng Thị Mỹ Q, 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển kiểm soát 77G1-446.48 cho bà Nguyễn Thị Hải Ph.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS-TP ngày 20-02-2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố bị cáo TẠ THÀNH Đ về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo TẠ THÀNH Đ như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo TẠ THÀNH Đ từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 06 năm đến 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, đề nghị tổng hợp 02 tội danh.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy ma túy và các vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng;

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các vật chứng sử dụng vào việc phạm tội nhưng còn giá trị kinh tế.

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu đen, đã qua sử dụng, không sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo TẠ THÀNH Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như Cáo trạng đã nêu và các chứng cứ mà cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập. Bị cáo xin Tòa giảm nhẹ hình phạt.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo TẠ THÀNH Đ nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chất Methamphetamine, là chất ma túy nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự 323, danh mục II; Ketamine nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất có số thứ tự 35, danh mục III, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ là các chất gây nghiện, gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng xấu đến sức

khỏe con người nên Nhà nước độc quyền quản lý, mọi việc cất giữ, sử dụng chất này phải theo quy định đặt biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa xoá án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi chuẩn bị ma túy loại Methamphetamine và Ketamine và dụng cụ để tổ chức cho Nguyễn Thị Thu Ph và Tăng Thị Mỹ Q sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 304 khách sạn KyLe ở thôn Phú Mỹ 1, xã Phước Lộc, huyện TP, tỉnh BD, vào ngày 14/9/2022. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi cất giấu 0,2063 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,1755 gam ma túy loại Ketamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo TẠ THÀNH Đ đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết “Đối với hai người trở lên” và “Tái phạm nguy hiểm” theo điểm b, h Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự phát triển của con người, gây ảnh hưởng xấu tình hình an ninh trật tự ở địa phương, nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu nên cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa loại tội phạm này. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xử bị cáo với mức án có lý, có tình để bị cáo an tâm cải tạo, sớm tái hòa nhập với cộng đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra hiện thu giữ số ma túy còn lại sau giám định, bao bì đựng ma túy, tờ tiền giấy loại 5.000 đồng, nỏ thủy tinh hình móc câu; 01 điện thoại di động hiệu Realme S1000, 01 điện thoại di động hiệu SamSung, 01 chai nhựa, 01 cái quẹt ga có gắn 01 đoạn ống bằng kim loại, 01 cái quẹt ga vỏ màu vàng và 01 hộp giấy màu cam. Xét thấy, chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định kể cả vỏ bao bì đựng ma túy và nỏ thủy tinh hình móc câu; chai nhựa, quẹt ga và hộp giấy màu cam dùng để sử dụng ma túy. Đối với 02 điện thoại thu giữ của bị cáo, điện thoại hiệu Realme S1000 bị cáo sử dụng để liên lạc vào việc phạm tội, có giá trị kinh tế nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước, đối với sim của các điện thoại thì tiêu hủy; điện thoại hiệu SamSung bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về vấn đề khác:

7.1 Đối với Tăng Thị Mỹ Q, Nguyễn Thị Thu Ph có hành vi cùng sử dụng ma túy nhưng không tham gia tổ chức sử dụng ma túy nên không đồng phạm với bị cáo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP không xử lý hình sự mà chuyển Công an huyện TP xử lý hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

7.2 Đối với người thanh niên đưa ma túy cho bị cáo. Qua điều tra, không có đủ căn cứ để xác định nhân thân, lai lịch của người này nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

Lời luận tội của Kiểm sát viên về hành vi, tội danh và hình phạt đối với bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo TẠ THÀNH Đ phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo TẠ THÀNH Đ 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 15 tháng 9 năm 2022.

3. Xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư số 365/KL-KTHS dán kín niêm phong, trên vỏ bì thư có 03 chữ dấu tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BD và chữ ký Lê Tuấn Tịnh, Nguyễn Công Luận, Nguyễn Thành Trung “Bên trong đựng vỏ, bao bì đựng mẫu vật; 01 gói bằng tờ tiền giấy loại 5.000 đồng và 01 nỏ thủy tinh hình móc câu còn lại sau giám định; 0,1017gam mẫu A1 và 0,1294gam mẫu A2 còn lại sau giám định.

- 01 chai nhựa trên vỏ có chữ Sting, có nắp đậy màu trắng đã đục 02 lỗ,

- 01 ống hút nhựa màu vàng-trắng

- 01 cái quẹt ga đã bị tháo đầu, tại ống dẫn ga gắn 01 đoạn ống bằng kim loại,

- 01 cái quẹt ga vỏ màu vàng,

- 01 hộp giấy màu cam.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

3.2 Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Realme S1000, bị nứt kính góc trên bên phải mặt trước, số IMLE 1: 866338040173236, số EMLE 2: 866338040173228, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

3.3 Trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án:

- 01 điện thoại di động hiệu SamSung, vỏ màu đen, mặt lưng điện thoại có ghi chữ và số SAMSUNG IMEL: 357843/23/250/350/0, cài đặt mặt khẩu, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22 tháng 02 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP.

4. Án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BĐ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BĐ;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TP;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TP;
- Cơ quan THAHS Công an huyện TP;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Tú